TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST - DS	*Lâm Hà, ngày 19 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ đơn trình bày ý kiến ngày 04/01/2021 của bà Đ; Đơn trình bày ý kiến ngày 11/01/2021 của ông Đ T L và đơn trình bày ý kiến ngày 11/01/2021 của ông H V.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông **B V G**, sinh năm 1961

Bà **Đ**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn Đa Nung, xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đ T L**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Phúc Tân, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Bà **K**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Ông **H V**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng bà K'O, ông H V có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông B V G, bà Đ số tiền 570.000.000đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

- Về án phí: Hoàn trả cho vợ chồng ông B V G, bà Đ số tiền tạm ứng án phí là 16.592.000đồng (Mười sáu triệu năm trăm chín mươi hai ngàn đồng) mà vợ chồng ông B V G, bà Đ đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007662 ngày 11/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Buộc vợ chồng bà K'O, ông H V phải chịu 13.400.000đồng (Mười ba triệu bốn trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng(02);
- Chi cục THA.DS Lâm Hà;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Đoàn Hạnh Trang